

*Tirage 10.000 exemplaires
pour le 31 Août 1954
La Gerant [Signature]*

DEPOT LEGAL
• INDOCHINE •
N° 25281

SỐ 1



ÔNG ĐỒ BÈ

của KHÁI-HÙNG

*160 Indoch. Presse
690*

ĐỜI NAY

ÔNG ĐỒ BỀ KHÁI HƯNG

@TIEULUN 2024

TẶNG EM TRIỆU

Ngày xưa ở vùng Bể có một ông đồ tục-danh là ông đồ Bể.

Đừng tưởng cái tên Đồ Bể ấy chỉ có nghĩa là một ông Đồ ở vùng bể. Bể đây là rộng như bể, ý nói tâm và trí ông đồ rộng như biển cả. Hồi còn nhỏ, đó là một cậu học trò chăm-chỉ thông-minh và ngay thẳng rất được thầy yêu-mến và anh em bạn kính phục. Năm hăm bốn tuổi ông vác lều chiếu đeo khăn gói ra Thăng Long thi hương. Kề thì ông đã đủ tài từ hai khoa trước rồi. Hiềm nỗi nhà nghèo không xoay được tiền ăn đường, ông đành phải ở nhà dạy học, cố để dành lấy vài chục quan làm khoản lộ-phí. Vì thế, mãi năm nay ông mới ra thi.,

Một hôm ông vào nghỉ chân uống nước ở cái quán cạnh một tòa miếu cổ. Bà hàng dạn khi ông qua miếu phải bỏ nón, cúi đầu vì đức thánh thiêng lắm, Ông mỉm cười đáp :

- Trời nắng chang chang thế này mà bỏ nón ra nhỡ bị cảm thì khốn !

Bà hàng lấm lét nhìn ông :

- Chả khốn bằng bị ngài vật chết.

Ông đồ thản nhiên hỏi lại :

- Vậy ngài đã vật chết ai chưa ?

Bà hàng hạ giọng thì thầm kể cho ông đồ nghe những phép riêng của ông thần, rồi nói tiếp :

- Chùng thầy khóa mang lều chiếu đi thi. Vậy thầy nên mua vàng hương vào miếu lạy thánh mà cầu phúc, thì thế nào cũng được vào chiếm bảng vàng.

Ông đồ Bê nghiêm sắc mặt, khẳng-khái đáp ;

- Học thành tài rồi tắt thi đậu, mà chưa thành tài thì đợi đến khoa sau thi lại. Người quân tử không bao giờ chịu đi cầu-khẩn, lạy lục ai để được đỗ.

Dứt lời, trả tiền nước đứng dậy đi liền.

Tới miếu, ông đồ ngừng lại ngắm nghía cây đa cổ, cành lá rườm rà che gần kín cái miếu rêu phong. Hai bên cửa miếu hai pho tượng đắp bằng đất mặt đỏ, mắt tròn tròn như nhìn trông-trọc khách qua đường, và tay cầm thanh gươm giơ lên như lăm le muốn chém ai. Bên đường một cái mốc đá với hai chữ « Hạ mã » nét khắc đã mờ.

Ông đồ Bê nghĩ thầm :

«Biên đề hạ mã, nhưng ta có cỡi ngựa đâu mà bảo xuống ngựa. Còn như ngả nón cúi đầu thì không thấy có yết-thị. Vậy ta cứ đàng hoàng dong-dạc mà đi. Người quân-tử đầu đội trời, chân đạp đất không kiêu-ngạo với ai, nhưng không khúm-núm sợ hãi».

Và ông đồ ung-dung tiến qua miếu.

Vừa đi khỏi mười bước nghe tiếng động sau lưng ông quay lại. Một người tựa tựa như ông và cũng vai mang lều chiếu, tay xách khăn gói. Ông ngạc nhiên hỏi :

- Tiên-sinh ta kinh kỳ ứng thi ?

Người kia đáp :

- Thừa vâng.

- Tiên-sinh đi đường nào tới mà vừa giờ tôi không gặp tiên-sinh ở quán,

- Tôi ở miếu ra.

Người ấy nói thực. Vì đó chính là ông thần hiện thành hình một thầy khóa đi thi. Ông đồ hỏi :

- Tiên-sinh vào miếu làm gì thế ?

- Tôi vào lễ đức Thánh để cầu-khẩn ngài phù hộ cho được đỗ... cao. Vị ngài thiêng lắm, ai cầu gì cũng được nấy, mà ai vô lễ với ngài thì thế nào cũng bị ngài vật hết.

Đó là lời đe dọa của ông thần. Nhưng ông đồ ngay chẳng vô tình không lưu-ý tới. Ông còn thật-thà hỏi một câu mà thần cho là có ý-nghĩa khiêu khích :

- Âm dương cách biệt, ngài là thể nào mà vật chết được người trần ?

- Ngài đã có phép chứ.

Rồi ông thần ngập ngừng nói tiếp :

- Ban nãy tôi đứng trong miếu nhìn ra thấy tiên-sinh hình như đi qua miếu không bỏ nón cúi đầu.

- Vâng, chính thế. Tôi tưởng thế cũng không phải là khiếm-lễ với thần. Trời nắng thì phải đội nón. Còn như cái đầu nó đang thẳng-thẩn ở trên cái cổ can chi lại nghiêng nó đi, lại cúi nó xuống. Chỉ những kẻ hèn-hạ không biết tự trọng hay không chính-trực, quang-minh mới khúm-núm sợ hãi mà thôi.

Ông thần mỉm cười mỉa-mai :

- Vậy hẳn là ngài chính-trực quang-minh ?

Nhưng ông đồ không tức giận và thản nhiên đáp :

- Tôi chỉ biết bình sinh không nói dối một câu, chưa bao giờ làm một việc phi pháp, còn như có chính-trực quang-minh hay không thì quả tôi không dám khoe rằng tôi chính-trực quang-minh.

Ông thần thăm nhủ : «Được rồi ! mi bảo rằng mi không từng nói dối, không bao giờ làm việc phi pháp. Vậy ta sẽ theo mi để chờ cho mi nói dối một câu, hay làm một việc phi pháp, bấy giờ ta sẽ trị mi, ta sẽ vật chết tươi, cho hồn mi không còn oán hận ta được nữa».

Ông thần nghĩ thế rồi thân-mật bảo ông đồ :

- Bác tính ở đời ai mà không nhớ có khi nói dối một câu... vô hại.

Có lẽ vì không biết hay vì vô-tình mà sai lầm chứ người quân-tử không bao giờ lại có ý nói dối, dù câu nói dối của mình không có hại hay chỉ là một câu đùa dẫn để làm cho vui chúng bạn.

Ông thần đổi chuyện hỏi :

- Chắc hẳn bác đã học thuộc hết bộ tứ-thư và kinh, sử.

Ông đồ thành thực nhún-nhuòng đáp :

- Người học giả nào dám tự-phụ rằng mình đã học thuộc hết tứ-thư; kinh, sử. Vì trong đó còn biết bao nhiêu điển-tích mình không hiểu, còn có biết nhiều ý nghĩ tinh-vi mình chưa nhận-xét được.

Ông thần ngẫm phục tính thẳng-thắn của kẻ thù nhưng ông còn căm tức. Lúc ấy ông đồ kêu khát nước và rướn nhìn phía xa xem bên đường có cái hàng quán nào không. Ông thần cười nói :

- Giá bây giờ có mía ăn vài tấm nhỉ ?
- Thôi cò phải nói.

Giữa lúc ấy vừa đi khỏi rừng tre, hai người thấy một vườn mía hiện ra. Đó là một phép lạ của ông thần, nhưng ông đồ vô tình biết đâu mà đề phòng lòng nham hiểm của bạn cùng đường. Vì thế ông thần vừa rủ, rẽ xuống vườn mía, ông đồ nghe theo ngay.

Nhưng ông không theo ông thần rút dao chặt mía. Ông chỉ cất tiếng hai ba lần gọi to :

- Ông chủ vườn mía !. . có ai đấy không, ra bán mía.

Ông thần cười hỏi :

- Bác gọi người ta làm gì thế ?

- Để mua mía,

- Vẽ ! ăn một vài cây cho khỏi khát rồi đi, ai biết đây là đâu. Vả trong vườn mía có tới hàng nghìn, hàng vạn cây, mình ăn một vài cây có thấm thía gì.

Ông đồ ôn-tồn đáp :

- Lấy của người khác tức là điều phi-pháp. Không ai trông thấy nhưng lương-tâm mình biết và không để mình yên. Còn như bác bảo vườn có mía nhiều gốc, thì được thế là ở công trồng-trọt của người ta, chớ có phải tự-nhiên nó mọc lên như cỏ đâu.

Ngẫm nghĩ một lát ông lại nói :

- Nhưng chúng ta cứ việc ăn tôi có cách.

Ông thần nửa mừng nửa lo, mừng vì thấy kẻ thù đã trúng kế mình, lo vì thấy hãn bảo đã có cách.

Ông tự nhủ : Thử xem cách ấy là cách gì ?

Ăn xong hai cây mía, ông đồ mở khăn gói lấy mười sáu đồng tiền buộc vào cái cọc và nói như phân vua :

- Ban này tôi mua sáu đồng một cây. Bây giờ tôi trả quá lên tám đồng, sợ ở đây người ta bán đắt hơn chăng.

Nghe nói, ông thần tái mặt đi, đành cũng lặng thinh lấy tiền làm theo bạn đồng-hành. Nhưng ông bày ngay ra một mưu khác và nghĩ thầm : Nó đã muốn thế thì ta cho nó hết tiền, chắc anh đồ nông-nghênh và kiết xác này chả có được bao nả. Cái kế của ta, nhà binh gọi là “tương-kế tự-kế».

Liền hóa phép ra một vườn dưa bở chín và thơm tho rồi rủ ông đồ xuống ăn. Nhưng ông kia từ chối :

- Xin mời bác cứ tự tiện, Còn tôi, tôi chỉ có một số tiền nhỏ mọn đủ để ăn trọ ở kinh-đô trong một tháng, tôi không dám phung-phí quá độ.

Thế là mưu-kế ông thần lại hỏng.

Trời chiều. Đường vắng, Tiếng chuông chiều buồn reo trong yên lặng, ông thần vờ lo lắng bảo ông đồ :

- Trời gần tối rồi mà quanh đây không có làng mạc hàng quán, chúng ta biết sao đây ?

Ông đồ bình-tĩnh trả lời :

- Ta cứ đi một quãng nữa xem có nơi nào chúng ta xin vào ngủ trọ. Bằng không thì chúng ta dựng lều bên đường ngủ tạm một đêm phỏng đã sao ?

Vừa nói dứt lời ở xa xa đã thấy lập lòe một tia lửa đỏ.

Ông thần nói :

- Có lẽ đó là cái quán.

Quả thực đó là một cái quán mà ông thần đã dùng phép thiêng dựng lên trong khoảnh khắc. Hai người đến gõ cửa. Hai thiếu-nữ xinh đẹp ra đón tiếp. Ông thần mỉm cười nói trêu ghẹo :

- Chào hai cô mình ! Hai cô mình ở đây có một mình thôi ư ?

Cô chị nhí nhảnh đáp :

- Chả hai mình là gì ?

Bọn bọn làm thể cốt nử cho ông đồ chính-trực quang-minh cùng chớt nhả làm theo. Nhưng ông đồ chỉ lễ-phép hỏi :

- Thừa hai cô, bà chủ hay ông chủ quán đâu ? Chúng tôi muốn ngủ trọ một đêm.

Cô em liếc mắt đưa tình :

- Chính chúng em là hai cô chủ quán. Thầy chúng em mất rồi. Còn mẹ chúng em bỏ chúng em đây đề đi tái-giá.

Ông đồ buồn rầu nói :

- Thế thì chúng tôi lấy làm tiếc rằng không thể ngủ trọ hàng hai cô được.

- Tại sao ?

- Vì không là vợ chồng thì một người đàn ông trẻ không thể ngủ cùng nhà với một người con gái xinh đẹp được.

Nói đoạn, ông đồ dương lều nằm ngủ ở trước cổng để mặc ông thần vào trong quán trọ của hai người thiếu-nữ.

Sáng hôm sau ông đồ dậy sớm thu xếp lều chiếu gói lại. Ông vui sướng nghe chim muông ca ríu rít trên cành cây tươi xanh. Và tức cảnh ông vịnh một bài thơ tứ tuyệt. Lòng ông lâng lâng thanh-theát không gọn chút hình ảnh hai người gái đẹp tối hôm qua. Trả tiền cơm nước xong hai người lên đường. Ông thần tức

vì nổi không sao đưa được kẻ thù vào tròng. Nhưng ông càng niềm-nở thân-mật.

Và ông xoay kẻ khác : «Ta không giết được nó về tội nói dối hay về tội làm điều phi-pháp thì ta sẽ giết nó về cái tính bất-cẩn và hấp tấp không chịu suy nghĩ vậy ».

Thần liên hóa phép ra một cái giếng khơi, giữa trưa trời nắng, ai cũng khát nước và gặp giếng mát nước trong ; ai chẳng vui thích muốn uống. Nhưng giếng sâu quá mà miệng giếng lại nhỏ quá không sao thò tay mức nước được.

Dù thể mặc lòng, ông thần cũng lấy bát gổ ra rồi theo thành giếng leo xuống. Uống xong, ông ta lại leo lên một cách dễ-dàng nhanh-nhẹn, vì ông ta là thần có nhiều phép lạ nên không thể trượt chân ngã được.

Đến lượt ông đồ Bể. Ông đứng từ thành giếng ngó xuống đáy nước và ông nói :

- Bác thực có tài ! Chứ giếng sâu thế này thì tôi xin chịu không thể nào xuống được.

Gần đây, hai người lực-điền đang tát nước bằng chiếc gàu giầy. Ông đồ liền chạy lại mượn rồi thả gàu xuống mức nước uống. Lúc hết khát ông đồ mới nhận thấy ở trong gàu có một nén vàng, tia sáng chiếu lên chói lòa cả mắt. Ông giơ lên hỏi :

- Cái gì thế này ?

Ông thần ghé lại nhìn :

- Dễ vàng ! phải đích vàng rồi. Số bác được của ! Trời cho bác đây ! Nên gói vào khăn để khi nào thi đỗ xong mà dùng làm tiệc ăn mừng.

Ông đồ lắc đầu :

- Vàng này không phải của tôi, khi nào tôi lại lấy như thế !

- Vàng ấy tuy không phải của bác, nhưng bác bắt được thì nó là của bác.

- Biết đâu rằng thông phải vàng của thần giếng. Vì vàng nặng tất chìm. Thế mà đây là vàng nổi trên mặt nước đủ tỏ rằng đó không phải là vàng của người dương-thế.

Nói đoạn, ông đồ cất tiếng hô lớn :

- Ngươi là vật sở-hữu của ai, bản thân ngươi là gì, phải hiện nguyên hình mà về với chủ ngươi.

Tức thì một con rắn vàng quẫy mạnh nhảy từ lòng gàu xuống giếng. Nén vàng biến mất.

Chiều hôm ấy hai người tới kinh-đô. Ông thần rủ ông đồ đến trọ ở một hàng cơm phố hàng Trống, cho được gần trường thi. Về mùa thi cử ở phố nào cũng có hàng cơm và nhiều nhà thường đổi thành khách-sạn.

Vừa đến nơi, ông đồ đã nghe thấy hai thầy khóa bàn tán.

- Năm nay lão đốc Sơn-nam chủ-khảo.

- Thế thì nguy to rồi.
- Thôi anh em mình đành mang hận trở về.
- Lão làm chủ-khảo thì tôi nhất-định thông thêm thi.

Ông đồ Bể hỏi :

- Sao quan đốc-học Sơn-nam làm chánh chủ-khảo, tiên-sinh lại bỏ thi ?

Người kia giọng gắt-gỏng : ^

- Vì lão ta ăn tiền dữ lắm, dứt lót lão thì đỡ, không dứt lót lão thì dầu có tài cũng bằng thừa. Như thế còn

thi với cử làm gì ?

_ - Thiết-tưởng thánh-thượng sẽ định kén chọn nhân tài thì tất phải giao việc ấy cho những bầy tôi xứng-đáng. Tôi sợ tiên-sinh oan cho quan chánh chủ-khảo chăng ?

- Oan gì ? Còn lạ gì cái đức tính xiêm-nịnh và ăn hối-lộ của lão đốc-học già ấy, Lão ta đồ trạc đấy. Nhưng lão ta lại trạc cả về khoa đực khoét nữa.

Câu nói khô-hài làm gian phòng trọ vang động tiếng cười. Không còn ai thềm giầu diêm, kiếng nể nữa. Lòng công-phần của các thí-sinh đã nghiễm nhiên trở nên âm-ỹ và ôn ào.

Cơm nước xong, ông thân rủ ông đồ tới kinh-đô, song những thứ được xem, ông đã đọc qua trong các pho sách Tàu mà mấy người bạn giàu có cho ông mượn, nên ông không lấy làm kỳ-dị

lắm và không trầm-trồ khen ngợi như nhiều người nhà quê mới tới thành-thị náo-nhiệt lộng-lẫy.

Thấy thế ông thần liền hỏi một câu để được bắt quả tang ông đồ nói dối :

- Chắc bác đã nhiều lần đến kinh-đô.
- Không, lần này là lần đầu tôi lai kính ứng thi.
- Nhưng các hàng-hóa bày bán ở các phố chắc bác đã được coi nhiều lần rồi ?
- Không, lần này là lần thứ nhất tôi nhìn thấy. Nhưng tôi được thấy tả trong các pho sách Tàu mà người ta cho mượn.

Tới một phố vắng, ông thần ghé gần lại thì thầm bảo ông đồ :

- Tôi có một câu chuyện tâm-sự muốn ngỏ cùng bác.

Ông đồ nhún-nhường đáp :

- Vậy xin bác cho nghe, may ra tôi sẽ được một bài học về khoa xử-thế.
- Chỉ sợ bác cho là quá đường đột.
- Thừa bác, tôi đâu dám, xin bác cứ chỉ giáo cho.

Giọng nói của ông thần càng nhỏ hơn :

Tôi thấy bác là người có tài lỗi-lạc mà càng ngày càng thêm kính mến. Có học, có thông minh như bác thì phải, mà đồ phải cao, nếu không đồ đầu. Nhưng xem tình-hình khoa này và nghe những lời bình phẩm viên chánh chủ-khảo thì dầu làm văn hay

như rồng bay phượng múa mà không đứt lốt cũng khó lòng đỡ được.

Ông đồ ngắt lời nói gạt đi :

- Đó là họ phỏng-đoán cả, chứ ấy thiên-tử là bậc minh-quân thì các quan tất phải là các bậc lương-quan thanh-liêm và chính-trực. Đâu lại có chuyện ăn tiền ăn lễ như họ nói được.

Ông thần mỉm cười :

- Bác ạ, thế-gian chẳng ít thì nhiều, không dung ai dễ đặt điều cho ai. Lão đốc ấy tôi xem ra có vẻ gian-giảo thực đấy.

Ông đồ buồn rầu đáp :

- Nếu quả có thế thì đành chờ khoa sau vậy, chứ biết sao ?

Ông thần lắc đầu :

- Tôi thì tôi nghĩ khác. Tuổi trẻ của người ta chỉ có một thời. Rồi người ta già yếu, trí-tuệ mòn-mỏi dần dần. Bác vì nhà nghèo mà khoa này mới ứng thi được, kẻ đã muộn lăm rồi. Đáng lẽ bác phải chiếm bảng vàng ngay từ một, hai khóa trước đây, chẳng lẽ vì một sự bất-công của một viên chánh chủ-khảo thiếu lương-tâm mà mình chịu để mai một đại-danh của mình mà chịu bỏ phí mất cái tuổi trẻ quý báu của mình ư ?

Rồi ghé sát tai ông đồ, ông thần thì thào :

- Chẳng nói giấu gì bác, nhờ trời nhà tôi giàu có. Tôi đã đem theo đây bốn nén vàng đề phòng phải ông chánh chủ-khảo có máu tham đồng, đổi trắng thay đen, thì sẽ tùy-cơ ứng-biến. Đây bác cầm hai nén rồi ngay đêm nay chúng ta cùng nhau tìm vào

nhà riêng của viên đốc-học. Ông đồ Bể từ chối, nói thà rằng không đỗ, chứ nhất định không chịu đút lót, lễ lạt để mất cả phẩm-giá con người.

Đến đây ông thần mới tỉnh-ngộ và hiểu rằng không có cách gì, không thể dùng mưu-thần chước quỷ nào hại nổi một người chính-trực, quang-minh như ông đồ Bể được.

Lòng thù ghét của ông thần đối với ông đồ vụt đổi ra lòng cảm-phục. Từ nay ông sẽ cứ ở luôn bên mình ông đồ như trước để ủng-hộ chứ không phải hãm-hại nữa.

Vì thế ông đồ Bể lọt vào được bốn kỳ cũng là nhờ ở sức giúp đỡ của ông thần. Kỳ nào chấm đến bài của ông đồ Bể, ông chánh chủ-khảo cũng nhận thấy văn chương lỗi-lạc đáng được phê ưu. Nhưng ông nghĩ thầm : «Thằng này cậy có tài không thèm biết đến ta. Vậy ta thử phê cho nó hồng tuột xem có còn chỉ cậy ở văn-tài và học-lực nữa không».

Và ông mỉm cười thông-thả viết chữ «liệt» đỏ rất to, rồi khinh bỉ vút quyển thi sang một bên. Điều ông không ngờ là chữ liệt của ông chỉ là chữ « ưu », Ông thần đã đưa tay viết chữ nọ hóa chữ kia mà ông vẫn không biết.

Thế rồi, xong bốn kỳ thi, ông đồ Bể đậu thủ-khoa.

Thành thử cái người mà Ông chánh chủ-khảo định đã đỗ đầu phải tụt xuống thứ nhì. Chính ông cũng không hiểu tại sao. Ông đành thở dài trả lại người ấy hai mươi nén bạc, trong số năm mươi nén mà được người ấy đã khấn ông để mua cho bằng được cái hương khô.

Ông đồ Bể thẳng thắn tự nhủ : «Đấy, ta đã bảo các quan trường công-chính ! Quả có sai đâu ! «

Hôm xướng danh, thiên-hạ nô nức đi xem. Các cô thiếu-nữ Long-thành chen vai thích cánh để được thấy mặt ông thủ-khoa. Nhưng ông này chẳng buồn đề ý tới một cô gái nào tiến thẳng lại các quan trường, vái dài rồi vội vàng lĩnh lấy mũ áo vua ban ra đi

Sợ món tiền-lộ-phí thiếu hụt, nếu ông còn dènh-dàng ở lại xem các nơi danh-thắng chốn đế-đô, ngay hôm ấy ông tân-khoa trở về làng.

Khi qua miếu cũ, ông thần ra đón tiếp :

- Chào ông công mới.

Ông thủ-khoa đoán chừng người bạn cùng đường đã lạc đề nên lui mắt ngay từ khi nghe tin mình trúng cử, liền an ủi mấy câu :

- Thi cử chẳng qua ăn nhau về số mệnh !

Thôi thì khoa này chẳng đạu bác chờ khoa sau... Có tài như bác, lo gì !

Ông thần cười nói :

- Lần đầu tiên bác nói dối đấy nhé. Bác thừa biết rằng phải có tài lỗi-lạc như bác mới đáng đỗ sao bác còn đem câu khách sáo về số-mệnh ra an-ủi tôi !

Ông thủ-khoa cũng cười. Ông thần lại nói :

- Nhưng nay dù bác có nói dối một câu vô tội với người hồng thi để người ấy khỏi buồn lòng, tôi cũng không tìm cách trị tội bác đâu. Vì nay bác đã trở nên bạn chí thân của tôi rồi.

Ông thủ-khoa ngạc không hiểu. Ông thần liền đem chuyện thực ra kể, từ hôm ông đồ qua miếu không ngả nón cúi đầu cho tới hôm ông trúng cử.

Nói xong ông thần biến mất.

Ông thủ-khoa buồn rầu trầm nghĩ : «Thì ra nhờ có thần mình mới đỗ ! Như thế cái thủ-khoa của mình không có giá trị gì !»

Ý nghĩ ấy vẫn lẩn-quẩn trong óc, ông lui thủ về tới đầu làng. Vì thế, thấy dân làng tập-nập mang cò, mang lợn ra đón rước, ông xua tay nói :

- Xin mời các ông về cho. Tôi chẳng đỗ đạt gì cả mà rước xách. Tôi vẫn là ông đồ Bể như xưa thôi các ông ạ.

Ai này kinh-ngạc không hiểu và nhất định ép ông tân-khoa ngồi lên võng. Xem chừng không từ chối nổi, ông thủ-khoa đành phân-trần :

- Tôi đỗ là nhờ sự may mắn, một sự bất-công, nên thế nào rồi tôi cũng phải dâng sớ tâu lên đức hoàng-thượng để xin ngài đấng hồng tuột cái thủ-khoa của tôi đi để tránh khỏi mọi sự gtian-trá do một vị huơng-thần bày ra. Vậy xin các ông có yêu tôi mà cho tôi ngồi võng để khiêng tôi về thì tôi xin vâng. Còn nói to tát rằng đón rước một ông thủ-khoa thì quả thực tôi không dám nhận.

Dân làng cho là tân-khoa quá nhún nhường nên cũng tuân theo mà hạ cờ im trống, rước ông về nơi nhà tranh chật hẹp.

Mẹ già ông nghe tin ông đỗ đã đi vay tiền bà con mua một con bò, hai con lợn, chục thúng gạo tẻ, dăm thúng gạo nếp, chờ con về thì làm tiệc ăn khao. Nhưng ông thủ-khoa khóc, lạy mẹ xin hãy để cho thông thả.

Rồi lập tức ông lấy giấy bút thảo một tờ sớ tâu thiên-tử, kể hết đầu đuôi việc gặp thần và được thần giúp. Sau cúng ông xin hoàng-thượng xuống-chiếu tiêu hủy cái thủ khoa gian lận của ông.

Nhận được sớ của ông, vua và các quan trong triều đều kinh ngạc. Vua cho là một sự rất lạ rất hiếm ở chốn nhân gian : một người đã được chấm đỗ đầu rồi còn dâng sớ khiêu oan, kêu rằng mình thực không đáng đỗ mà bỗng được người ta cho đỗ oan. Một quan ngự sử quỳ tâu :

- Kê hạ thần đồ rằng viên thủ-khoa mắc chứng điên.

Vua cười phán :

- Hơn hết là đem các bài thi của hắn ra duyệt lại.

Khi một viên hàn lâm tốt giọng đã lần lượt đọc hết bốn bài văn, kinh-ngĩa thơ, phú và văn sách của thủ-khoa thì hoàng-thượng trầm trồ khen ngợi :

- Văn bài quả thực đáng phê ưu.

Ngài liền cầm các bài văn đọc lại một lượt nữa.

Và vì thế ngài thấy bốn chữ 4 «ưu» của viên chánh chủ khảo, phúc khảo. Ngài cảm động nghĩ thầm «Viên đốc-học Sơn-nam thực là một người tài hiền. Không có hấn thì mất một vị thủ-khoa có học-vấn uyên-thâm. Ngài liền xuống chiếu cất viên đốc học Sơn nam lên chức học-bộ thượng-thư, và ban lệnh cho đòi viên thủ-khoa Bể đến triều bệ kiến.

Mười hôm sau, một người quần áo nâu đi đất tiến đến cửa Ngọ-môn. Nghe người ấy xưng danh là ông đồ Bể vừa nhận được chiếu chỉ mời vào triều bệ kiến, quân lính không tin và đến trình các quan để các quan tâu lên thiên-tử. Thiên-tử nghe tâu cười ngặt, truyền cho dẫn người kỳ-dị vào hầu.

Ngắm vẻ mặt khôi ngô và nghe lời biện-bạch thâm-thúy, vua biết ngay rằng đó là một bậc chân tài.

Ngài liền phán :

- Sao mũ áo trăm ban cho, người không dùng ?
- Dạ kẻ hạ-thần tự xét không xứng đáng với phẩm-phục của triều-đình.

Dứt lời bèn mở khăn gói lấy mũ áo kính cẩn dâng lên.

Vua cười :

- Trẫm đã xét lại văn bài của ngươi rồi, ngươi thật đáng đậu thủ-khoa. Vậy trăm cho phép nhà ngươi hãy vào trong sửa sang mũ áo chỉnh-tề rồi ra đợi lệnh.

Đại-đan-h của ông thủ-khoa đồn khắp kinh-thành và đến tận tai Hoàng-hậu ; Hoàng-hậu liền vời vào nội-cung để xem mặt.

Rồi sau khi ban thưởng một chén rượu thọ, ngài truyền thủ-khoa thuật lại câu truyện gặp thần mà thủ-khoa nói sơ trong bản văn dâng lên thiên-tử.

Thủ khoa không quen uống rượu nên mới nhấp một chén đã chuếnh-choáng nóng bừng mặt. Vì thế ông không còn đủ sáng suốt để giữ gìn, đem hết sự thực ra kể. Tới đoạn viên chủ-khảo định hạ bút phê liệt, chữ ; liệt»liệt» lại hóa ra chữ «uru» hoàng-hậu chau mày nói :

- Tên chủ-khảo gian-trá đến bực ấy mà sao thiên-tử lại cất hần lên chức học-bộ thượng-thư ?

Hoàng-hậu bèn truyền thủ-khoa theo đến trước mặt Thiên-tử và kể lại câu truyện thi-cử để ngài nghe. Lúc bấy giờ ông thủ-khoa đã tỉnh rượu, nhưng không dám giấu diếm một điều gì, vì đã trót một lần thuật hết sự thực.

Vua nổi cơn thịnh-nộ, tức xuống chiếu đòi viên thượng-thư học-bộ đến trước ngai rồng mà mắng rằng :

- Trẫm giao cho nhà ngươi cái trọng-trách kén chọn nhân-tài, ai ngờ ngươi chỉ tưởng đến ăn lễ chứ không nghĩ gì đến sự phó thác ân cần của trẫm. Như những bài thơ của viên thủ-khoa đây mà ngươi định phê «liệt» thật không còn coi ai ra gì nữa. Tội khi-quân này đáng lẽ phải xử trảm, nay trẫm hãy tạm giáng ngươi xuống chức huân-đạo cho ngươi ăn năn sửa mình.

Viên thượng-thư sợ hãi mướt mồ hôi cúi đầu đứng im thin-thít vì không hiểu sao hoàng-thượng lại đoán biết được ý nghĩ thầm kín của mình.

Mùa thu năm sau ông thủ-khoa Bể lại tới kinh-đô thi hội và thi đình. Lần này ông y-phục chỉnh-tề, ung-dung cưỡi ngựa trắng vua ban, và không phải khệ-nệ mang theo lều chiếu như ngày đi thi hương nữa. Nhưng cái khăn gói nâu cũ ông vẫn khoác bên vai, vì ông vẫn nghèo như xưa, tuy đã đậu thủ-khoa, mà vẫn không tiền mượn tiểu-đồng. Hôm ông vào bộ kiến, thiên-tử ban vàng, ban lụa, ông đều từ chối, nói chưa có công trạng gì, ông không dám nhận của nhà vua.

Đến trước tòa miếu cổ, ông thủ-khoa xuống ngựa cho đứng với chữ “hạ mã» đề trên mốc đá, và lại ông đã có lòng kính-mến ông thần. Ông kính mến ông thần không phải vì nếu không có ông thần giúp mà viên chủ-khảo ăn lễ đứt lót thì ông chẳng thể nào đỗ được ! Ông kính-mến ông thần là vì ông phục lòng hào-hiệp của một kẻ thù quân-tử : thù ghét ông thần đã không vật chết ông ngay mà còn chờ khi ông phạm tội mới dám hạ thủ. Như thế, kẻ cũng là một ông thần anh hùng.

Ông vừa xuống ngựa định vào miếu thì ông thần đã hiện lên chấp tay vái ông :

- Kính chào ông hai lần thủ-khoa.

Ông thủ-khoa Bể đáp lễ rồi ngạc nhiên hỏi :

- Sao lại hai lần thủ-khoa ?

- Vì đỗ đầu rồi, bác lại còn lại kinh ứng thí nữa mà vẫn đỗ đầu.

Cả hai cùng cười. Ông thần chấp tay nói :

- Thôi chúc bác thượng-lộ bình-an. Khi nào đỗ trạng tôi sẽ đem lễ đến mừng.

Dứt lời, thần lại biến đi.

Ông thủ-khoa Bể tới kinh-đô thi hội xong thi đình quả nhiên đỗ trạng-nguyên.

Hoàng-thượng ban yến. Lúc các quan tân-khoa đang ngồi dự tiệc bỗng một người đến trước Ngọ-môn xin vào bệ kiến, nói việc rất quan trọng. Vua cho vào.

Người ấy tới nơi, ông trạng Bể sững sốt đứng quỳ tâu :

- Muôn tâu bệ-hạ người này chính là thần miếu cổ trong câu chuyện «liệt, ưu»

Vua cười phán hỏi ông thần :

- Người xin bệ kiến có mục đích gì ?

- Muôn tâu bệ-hạ, kẻ hạ-thần đến dâng lời kính mừng bệ-hạ đã kén chọn được những vị tân-khoa có chân tài. Hạ-thần xin bệ-hạ cho phép hạ-thần được tặng ông bạn trạng nguyên một vật kỷ-niệm.

Vừa nói vừa giơ ra một cái nhẫn kim-cương nạm trong bạch-kim, rồi lại nói :

- Muôn tâu bệ hạ, nhẫn này có một đức tính rất lạ, là đeo vào ngón tay thì không ai nói dối mình được một câu. Vì hễ ai nói dối thì mình thấy viên kim - cương trong sáng này vẫn đục ngay

như tro. Còn nếu chính mình mà cố ý nói dối thì nhẫn sẽ bay đi không trở về nữa.

Vua đỡ lấy chiếc nhẫn kỳ-dị ngắm nghía. Lúc ngài ngừng lên thì ông thần đã biến mất. Ngài liền thân đeo nhẫn vào ngón tay út trạng-nguyên vì nhẫn rất nhỏ.

Rồi ngài phán hỏi :

- Có sao thần miếu cổ lại tặng khanh cái nhẫn ấy ?
- Muôn tâu bệ hạ, thần suốt đời chưa từng nói dối một câu, nguyên trước thần miếu cổ là kẻ thu của hạ thần, chỉ rình thần nói dối một câu là vật chết.

Vua cười nói tiếp :

- Nhưng vì khanh không nói dối nên hã làm gì nổi phải không ?
- Dạ, muôn tâu bệ-hạ.

Muôn thử phép thiêng của nhẫn thần vua hỏi một vị tiên sĩ trẻ tuổi :

- Khanh có vợ chưa ?

Ông tiên-sĩ biết rằng công chúa Liên Hương tài sắc hoàn toàn và ông ta lại đương có dã-tâm bỏ vợ tào-khang, liền sung sướng quì tâu :

- Muôn tâu thánh-thượng, kẻ hạ-thần vì nhà nghèo nên chưa dám nghĩ đến đăng gia-thất.

Vua quay sang phía trạng-nguyên cười phán :

- Khanh giờ nhần ra xem.

Quả nhiên mặt kim cương đương sáng bỗng xạm lại như màu tro. Vua phá lên cười. Và các ông tân-khoa đã chuểnh choáng hơi men cũng cất tiếng cười theo.

- Thế là khanh nói dối rồi nhé !

Ông tân-khoa bẽn lễn, mặt đỏ lễn, rồi tái đi, rồi cũng xạm theo màu tro như mặt nhần.

Vua lại hỏi trạng-nguyên

- Còn trạng-nguyên thì hần cũng đã có vợ rồi ?

Trạng thẳng-thần đáp :

- Muôn tâu bệ-hạ chưa ạ.

Vừa nói vừa giờ nhần ra, mặt nhần đã trở lại trong sáng như trước. Vua cười :

- Khanh lam thế là thừa, vì nếu khanh nói dối ta nhần đã bay mất rồi còn đâu.

Buổi chiều các ông tân khoa lại được hoàng-thượng và hoàng-hậu vời vào dự yến trong nội cung một lần nữa. Trong tiệc yến này có cả công-chúa Liên-Hương và các nàng công chúa khác. Để các công chúa ngồi dự tiệc với các ông tân-khoa, đó là một điều hiếm có ở các triều-đình Á-đông. Nhưng trong truyện này hoàng-hậu và hoàng-thượng ưa những sự giản-dị, thẳng-thần, không bắt các công-chúa xinh đẹp phải cãm cung.

Đương khi yến ẩm, các nàng công-chúa tâu với hoàng hậu truyền trạng-nguyên đưa cho xem chiếc nhẫn thần. Hoàng thượng phán :

- Các con muốn xem nhẫn thần phải tuyên-bố câu này : Trong đời con, con chưa từng nói dối bao giờ.

Các nàng công-chúa lần lượt vâng lệnh. Nhưng sau mỗi câu tuyên-bố, hoàng-thượng và hoàng-hậu lại phá lên cười vì thấy mặt nhẫn của trạng-nguyên vẫn đục.

Đến lượt công-chúa Liên-Hương, nàng khép nép thưa rằng :

- Muôn tâu phụ-vương, vương-mẫu, con xin phép đổi và thêm bớt vài chữ trong câu tuyên-bố có được không ?

Hoàng-thượng mim cười đáp !

- Được,

Công-chúa liền tâu.

- Trong đời con, một đôi khi con cũng nói dối nhưng là những câu nói dối vô-hại, hoặc vì phép xã-giao, hoặc vì lòng nhân-đạo.

Sau khi nhận thấy mặt nhẫn vẫn sáng, hoàng-hậu ban lời khen ngợi lòng thành-thực và tánh ngay thẳng của công-chúa Liên-Hương. Rồi hoàng-thượng truyền trạng-nguyên đưa nhẫn cho công-chúa xem.

Ông trạng Bể râu :

- Muôn tâu thánh-thượng và hoàng-hậu câu tuyên-bố của công-chúa Liên-Hương tỏ rằng công-chúa là một thiếu-nữ thông-minh, lịch-thiệp và nhân-tử. Vậy hạ thần xin phép thánh-thượng và hoàng-hậu được kính-tặng công-chúa cái nhẫn thần này.

Vừa nói vừa tháo nhẫn dâng lên vua. Vua trao cho hoàng-hậu, hoàng-hậu mỉm cười đeo vừa khít vào ngón tay giữa của công-chúa Liên Hương vì bàn tay của công-chúa rất bé nhỏ xinh-xắn.

Công chúa Liên Hương sung sướng đỏ mặt đứng dậy bẽn lẽn nói.

- Tôi xin cảm ơn ông trạng-nguyên,

Hoàng thượng cười nhìn công chúa :

- Con nên tặng lại trạng nguyên một vật kỷ-niệm chứ ?

- Công-chúa Liên-Hương liền lấy chiếc khăn hồng nhờ vua cha trao cho ông trạng Bể mà nói rằng :

- Chiếc khăn này tự tay tôi khâu lấy, xin kính tặng ông trạng-nguyên.

Chẳng nói các bạn độc-giả của tôi cũng đoán biết rằng ông trạng Bể sẽ lấy công chúa Liên-Hương và công chúa Liên Hương sẽ là người vợ hiền, vì suốt đời không dám nói dối chồng một câu, sợ nhẫn bay đi mất.